

Số: **121** /2022/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **15** tháng **8** năm **2022** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng PG (PG Bank).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipec, số 229 TS, phường N TS, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D - Cán bộ (Giấy ủy quyền số 154/2021/UQ-GĐCNHN ngày 21/10/2021).

2. Bị đơn:

2.1. **Anh Đỗ Văn G**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn NL, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2.2. **Chị Lê Thị D1**, sinh năm 1986 (đã ly hôn anh G).

Nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã HĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Chị D ủy quyền cho anh G theo Giấy ủy quyền ngày 04/8/2022.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Bà Nguyễn Thị S**, sinh năm 1958 (mẹ anh G);

3.2. **Anh Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1999 (thuê nhà anh G);

Cùng cư trú: Thôn NL, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị S, anh Đỗ Văn Đ đều ủy quyền cho anh Đỗ Văn G theo Giấy ủy quyền ngày 30/5/2022, 08/8/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 101.1028/2015/HĐTD-CN/PGBHN ngày 12/10/2015; Khế ước nhận nợ số 106.1028/2015/KU'NN-CN/PGBHN ngày 14/10/2015:

Anh Đỗ Văn G - chị Lê Thị D1 xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng PG tổng số tiền tạm tính đến ngày **15/7/2022** là: **856.786.300 đồng** (*Tám trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm đồng*); trong đó nợ gốc: **370.500.000 đồng**; nợ lãi trong hạn: **202.291.321 đồng**; nợ lãi quá hạn: **283.994.979 đồng**.

Kể từ ngày **16/7/2022**, anh Đỗ Văn G - chị Lê Thị D1 tiếp tục chịu tiền lãi trên số dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 101.1028/2015/HĐTD-CN/PGBHN ngày 12/10/2015 và Khế ước nhận nợ số 106.1028/2018/KU'NN-CN/PGBHN ngày 14/10/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Đỗ Văn G - chị Lê Thị D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho PG Bank, PG Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 304, tờ bản số 02, diện tích 240m² (trong đó có 195 m² đất ở; 45m² đất ở trong lưu không giữ nguyên hiện trạng) tại địa chỉ: Thôn NL, xã NPT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 388691, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00111.QSDĐ/451 QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/12/2001 cho hộ ông Đỗ Văn T. Ngày 20/7/2015 đăng ký để thừa kế cho ông Đỗ Văn G; Ngày 08/9/2015 đăng ký tặng cho ông Đỗ Văn G. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6967.2015/HĐTC Quyền số 03/TP/CC - SCC/HĐGD ngày 12/10/2015 tại Phòng công chứng số 4, Thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng PG - Chi nhánh Hà Nội với ông Đỗ Văn G.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh G - chị D1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho PG Bank.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn G - chị Lê Thị D1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: **18.851.795 đồng**.

Hoàn trả Ngân hàng PG tiền tạm ứng án phí đã nộp là **17.000.000 đồng** (*Mười bảy triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075452 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CCTHADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi